

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SĐ
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 10 - 11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SĐ – TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ngát;

Bà Hoàng Thị Chung.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Chung, Thư ký Toà án nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Giáp Văn H, sinh năm: 1995 tại huyện LG, tỉnh Bắc Giang (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giáp Văn M và bà: Dương Thị L; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại bản án số 63/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc phải

chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 02/4/2022, Giáp Văn H chấp hành xong hình phạt tù, ngày 23/11/2021 chấp hành xong án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 36/2014/HSST ngày 23/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi “Đánh bạc”, buộc phải khấu trừ thu nhập 300.000đ/01 tháng. Phạt bổ sung bằng tiền 4.000.000đ, buộc phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 23/10/2014, Giáp Văn H đã chấp hành xong tiền phạt, án phí và tiền khấu trừ thu nhập.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 02/7/2022 đến ngày 06/7/2022, bị tạm giam từ ngày 07/7/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện SD, tỉnh Bắc Giang.

Bị hại:

1. Trịnh Thị T, sinh năm: 1995 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Phạm Quốc H, sinh năm: 1993(vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện SD, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Giáp Văn M, sinh năm: 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Thôn G, xã TĐ, huyện, LG, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lê Văn L, sinh năm: 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/6/2022, Giáp Văn H đang ở khu vực siêu thị “Go” (siêu thị Big C cũ) thuộc xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thì H nảy sinh ý định đi lên khu vực thị trấn T, huyện SD, tỉnh Bắc Giang xem ai có xe mô tô để sơ hở thì trộm cắp mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định trên, H đón xe buýt đi từ khu vực siêu thị “Go” lên thị trấn T. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày H đi xe buýt

đến khu vực ngã ba thuộc Tổ dân phố Mậu, thị trấn Tthị xuống xe, sau đó Hđi bộ theo đường vào chùa Tkhoảng 200m nhưng không thấy có nhà dân nên H đi quay lại ngã ba Tổ dân phố M, rồi đi sang rìa đường bên phải theo hướng thị trấn T đi huyện L. Khi đi được khoảng 30m, H nhìn thấy phía trước cửa nhà hàng TDcủa gia đình chị Trịnh Thị T, sinh năm 1995, ở Tổ dân phố Mậu, thị trấn T có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 34M2-5523, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên H đi đến chỗ để xe mô tô rồi ngồi lên mở khóa điện, đề nổ máy, sau đó H điều khiển chiếc xe mô tô đi theo hướng thị trấn T đi huyện L theo Đường tỉnh 293. Khi H vừa nổ máy xe mô tô thì anh Phạm Quốc H1, sinh năm 1993 đang nằm trong quầy thu ngân của nhà hàng TD nghe thấy tiếng xe mô tô nổ nên anh H1 đã chạy ra xem thì H tăng ga bỏ chạy, anh H1 dùng một chiếc xe mô tô khác đuổi theo H khoảng 03km nhưng không đuổi kịp nên anh H1 quay về.

Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô, đi được khoảng 20 phút thì H dừng xe ở rìa đường bên phải rồi mở cốp xe mô tô ra thì thấy trong cốp xe có 01 chiếc tuốc nơ vít, H lấy chiếc tuốc nơ vít ra tháo biển kiểm soát chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được ra rồi ném vào bụi cỏ gần đó, sau đó Hlại tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô đi đến khu công nghiệp Q. Khi đi đến khu công nghiệp Q, H rẽ vào một quán nước ngồi uống nước chè đá và điện thoại cho Lê Văn L, hỏi L xem có nhận cầm cố xe mô tô không thì L đồng ý, H điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đi đến cửa hàng sửa chữa, bảo dưỡng, mua bán, ký gửi xe máy của L cầm cố cho L chiếc xe mô tô trên được số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền cầm cố xe mô tô H chi tiêu cá nhân hết. Đến buổi tối cùng ngày, H đi bộ về khu vực gầm cầu Q thay quần áo, cởi mũ, giày, khẩu trang rồi vứt vào xechở rác tại khu công nghiệp Q.

Ngày 01/7/2022, chị Th có đơn trình báo đến Công an thị trấn T để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2022, Giáp Văn H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và Giáp Văn H cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện SĐ để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện SĐ có văn bản số 19/YC - CQĐTyêu cầu định giá đối với chiếc xe mô tô của gia đình chị Trịnh Thị T bị

Giáp Văn H trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL – ĐGTS, ngày 06/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản Huyện SD xác định chiếc xe mô tô của gia đình chị T bị trộm cắp trị giá 3.750.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT – VKS ngày 10/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân Huyện SD, tỉnh Bắc Giang truy tố Giáp Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện SD trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

- Xử phạt Giáp Văn H từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2022. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện SD luận tội, bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các hành vi tố tụng hợp pháp, bản thân bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tại phiên tòa, các bị hại đều vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận được Giấy triệu tập nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]*Về nội dung:* Tại phiên tòa, qua xét hỏi, bị cáo Giáp Văn H đã khai nhận nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34 M2 – 5523 là tài sản của gia đình chị T như nội dung bản cáo trạng số 28/CT – VKS ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện SD đã truy tố, bị cáo không kêu oan. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung đơn xin đầu thú ngày

01/7/2022 của bị cáo, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 01/7/2022 (bút lục số 35, 36), phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp được định giá trị giá 3.750.000đồng. Do vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, bị cáo Giáp Văn Hphạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 28/CT – VKS ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Hện SD truy tố bị cáo Về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, vì vậy cần có bản án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[3]*Xét về nhân thân bị cáo:* Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Trước lần phạm tội này, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tính đến ngày phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích; ngoài ra bị cáo còn bị Tòa án nhân dân Huyện LG, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi “Đánh bạc”.

[4]*Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo trộm cắp không thu hồi được nhưng bị cáo đã nhờ ông Mạnh là bố đẻ bị cáo dùng tiền của bị cáo để bồi thường cho bị hại 3.000.000đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; sau khi phạm tội, bị cáo tự nguyện đến cơ quan điều tra đầu thú; trong thời gian tại ngũ bị cáo được tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến, danh hiệu thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù giam, cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo là người không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[6]*Về Trách nhiệm dân sự:*Chiếc xe mô tô mà H trộm cắp của chị T, anh H không thu hồi được nhưng chị T anh H1 đã được bồi thường 3.000.000đồng và không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]*Án phí, quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Xử phạt: Giáp Văn H 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 7 năm 2022.

- Án phí: Bị cáo Giáp Văn H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Huyện SD;
- Công an Huyện SD;
- Chi cục THADS Huyện SD;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thọ